TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-PT
Ngày 22/01/2018
V/v *" Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Thiện
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Thiện
Ông Đoàn Ngọc Thiện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Mỹ Tho - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Duyên Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2017/TLPT-HC ngày 20 tháng 11 năm 2017, về việc khởi kiện các "*Quyết định hành chính về thu hồi, bồi thường đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2017/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ-PT ngày 08/01/2018, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 01/2018/QĐ-PT ngày 08/01/2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Diệp Ngọc Đ;
Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ:
1. Ông Diệp Ngọc P vắng mặt;
Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
2. Bà Diệp Túy H, vắng mặt;
Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Diệp Ngọc H, vắng mặt;

Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh BR-VT .

4. Ông Diệp Ngọc T, vắng mặt;

Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P:

- Ông Phùng Nguyễn L, có mặt;
- Ông Nguyễn Thành L1, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người bị kiện:* Uỷ ban nhân dân thành phố B;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Vinh Q - Phó Chủ tịch UBND thành phố B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Hữu N - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B, có mặt;

Địa chỉ: Phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Diệp Ngọc H1, sinh năm 1968; Phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, có mặt.

Người kháng cáo: Ông Diệp Ngọc P, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Phùng Nguyễn L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02/01/2001 hộ bà Nguyễn Thị T (vợ của ông Đ) được Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh B cấp giấy CNQSD đất với diện tích 1.701,6m^2 đất nông nghiệp thuộc thửa số 36, tờ bản đồ số 02 phường P, thị xã B (nay là thửa đất số 81 theo bản đồ thu hồi).

Ngày 13/8/2002 bà T chuyển nhượng cho ông N1 diện tích 149,7m^2. Ngày 18/11/2002 bà T chuyển nhượng cho ông T1 diện tích 887,2m^2. Ngày 26/01/2005 nhà nước thu hồi 260,7m^2 đất để xây dựng công trình nhà thi đấu thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh BR-VT .

Ngày 15/10/2007 UBND thị xã B đính chính mục đích sử dụng đất thửa 36, tờ bản đồ số 02 là 404m^2 trong đó có 300m^2 đất ở và 104m^2 đất nông nghiệp theo Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 10/9/2007.

Ngày 16/5/2011 UBND thị xã B xác nhận nội dung về diện tích sử dụng đất có sự thay đổi: Thửa đất số 22 (số cũ là 36), tờ bản đồ số 30 (số cũ là 02), phường P, thị xã Bà Rịa (nay là thành phố B) có diện tích 408,3m^2 (trong đó có 300m^2 đất ở) theo bản kiểm tra ngày 12/01/2011 và hồ sơ số 26554.00028.TD. Ngày 14/6/2011 ông Đ được thừa kế thửa đất này.

Ngày 24/4/2014, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1477/QĐ-UBND (*Quyết định số 1477*) thu hồi 400,4m^2 đất của ông Đ đối với thửa đất số 81,

tờ bản đồ thu hồi số 01 (theo GCNQSD đất là thửa 22 tờ bản đồ số 30) phường P, thành phố B.

Ngày 05/5/2014 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1598/QĐ-UBND (*Quyết định số 1598*) bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho ông Đ đối với thửa đất nêu trên.

Không đồng ý với Quyết định số 1598, ông Đ khiếu nại yêu cầu bồi thường hỗ trợ đất theo vị trí 1 đường loại 3; Yêu cầu bồi thường 105m^2 đất chưa bồi thường; Yêu cầu bố trí thêm 01 lô tái định cư. Tại buổi đối thoại, ông Đ khẳng định không khiếu nại vị trí đất và bồi thường diện tích còn thiếu, chỉ khiếu nại nội dung bố trí tái định cư.

Ngày 14/4/2015, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 862/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Đ, có nội dung bác khiếu nại của ông Đ yêu cầu bố trí thêm 01 lô tái định cư, giữ nguyên nội dung về bố trí tái định cư tại Quyết định số 1598.

Ngày 17/8/2015, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1822/QĐ-UBND (*Quyết định số 1822*) điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1598. Quyết định 1822 giữ nguyên nội dung bồi thường đối với thửa 81/400,4m^2, bổ sung việc thu hồi bồi thường hỗ trợ đối với thửa 60/102,1m^2 cho ông Đ.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết huỷ một phần phần nội dung tại khoản 1, Điều 1, Quyết định số 1598 về vị trí đất thuộc vị trí 1, đường loại 3 (không phải vị trí 3, đường loại 3) đối với 400,4m^2 đất thuộc thửa 81 tờ bản đồ số 30, toạ lạc tại phường P, thành phố B (*sau đây gọi tắt là thửa 81*). Vì sau khi thu hồi thửa 81 thì UBND thành phố B thu hồi thửa 60/102,1m^2 của ông Đ. Thửa 60 và thửa 81 là liền ranh, liền khối nhưng UBND thành phố B xác định vị trí đất thửa 60 là vị trí 1 đường loại 3, trong khi xác định thửa 81 là vị trí 3 đường loại 3 là không phù hợp.

Theo khoản 6 Điều 8 Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh B quy định:

"Cách xác định giá đất của thửa đất liền khối với nhau của một chủ sử dụng: Đối với những thửa đất liền khối trong cùng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cùng một chủ sử dụng đất thì giá đất được tính theo đất liền khối".

Vì vậy người khởi kiện yêu cầu hủy một phần nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1598 và hủy khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1822 của UBND thành phố B đối với phần xác định vị trí thửa đất số 81 tờ bản đồ số 30 tại phường P, thành phố B để bồi thường đúng qui định pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ gồm ông P, ông H, bà H, ông T:

Đồng ý quan điểm của người khởi kiện và đồng ý với phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền là ông L và ông L1.

Quá trình tham gia tố tụng người bị kiện UBND thành phố B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố B trình bày:

Căn cứ quy định tại Điểm b3, Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh B về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất năm 2013 trên địa bàn tỉnh B như sau:

"Vị trí 3: Áp dụng đối với thửa đất nằm ở mặt tiền hẻm chính có chiều rộng lớn hơn 1.5m và nhỏ hơn 4m, kéo dài đến 80m tính từ lộ giới hợp pháp của đường phố chính; vị trí 4 được tính sau mét 80 đến mét thứ 150; vị trí 5 được tính sau mét thứ 150".

Căn cứ vào bản đồ thu hồi đất công trình: Mở rộng khu tái định cư Đông quốc lộ 56 thị xã B và hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm thu hồi đất thì thửa đất số 81/400,4m^2 nằm ở mặt tiền hẻm chính có chiều rộng lớn hơn 1.5m và nhỏ hơn 4m, nằm trong đoạn 80m từ lộ giới hợp pháp của đường H nên thuộc vị trí 3, tính theo đường H.

Ông Đ yêu cầu tính toán bồi thường đất đường đi vào thửa đất ông (cụ thể bồi thường thửa 60). Qua xác minh diện tích đất thửa 60 ông Đ đủ điều kiện bồi thường nên UBND thành phố B bồi thường đất thửa 60 cho ông Đ.

Căn cứ vào bản đồ thu hồi đất và hiện trạng sử dụng đất thì thửa 60 nằm mặt tiền đường H nên căn cứ vào điểm b.3 Điều 3 Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 được xác định là vị trí 1.

Thửa đất 60 chưa được cấp GCNQSD đất, thửa 81 đã được cấp GCNQSD đất, nên chưa có đủ cơ sở để xác định thửa 81 và thửa 60 là hai thửa nằm trong cùng một GCNQSD đất, mặc dù hai thửa đất này là liền khối nên không có cơ sở để áp dụng Điều 8 quyết định số 50/2013/QĐ- UBND ngày 19/12/2013 qui định:

Đối với những thửa đất liền khối trong cùng một GCNQSD đất của cùng một chủ sử dụng đất thì giá đất được tính theo đất liền khối.

Từ những căn cứ trên, UBND thành phố B đề nghị Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa bác nội dung khởi kiện của ông Diệp Ngọc Đ.

Quá trình tham gia tố tụng Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan bà Diệp Ngọc H1 là con ông Đ không tranh chấp gì về tài sản, không có yêu cầu giải quyết với nội dung khởi kiện của ông Đ.

Tại Bản án số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 168; Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 50 và Điều 42 Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ- CP ngày 03 /12/2004 về bồi thường hỗ trợ và tái định cư; Điều 3 Quyết định số 46 ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh B ban hành quy định bảng giá các loại đất năm 2013

trên địa bàn tỉnh B; Quyết định số 50/2013/QĐ - UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh B ban hành quy định bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh B. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Ngọc Đ (nay là các ông bà Diệp Ngọc P, Diệp Ngọc T, Diệp Túy H, Diệp Ngọc H) về việc yêu cầu hủy một phần nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1598 ngày 05/5/2014 của UBND thành phố B, tỉnh B về vị trí đất.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2017 ông Diệp Ngọc P là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Diệp Ngọc Đ kháng cáo đối với Bản án số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa. Yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xác định đúng pháp luật.

Về nội dung:

Thửa đất số 60 và thửa 81 là liền ranh, liền khối nhưng UBND thành phố B xác định vị trí đất thửa 60 là vị trí 1 đường loại 3 trong khi xác định thửa 81 là vị trí 3 đường loại 3 là không phù hợp.

Điều 8 Quyết định số 50/2013/QĐ- UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh B ban hành bảng giá các loại đất năm 2014 có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 không phù hợp với Điều 74, 75 Luật đất đai năm 2013, tuy nhiên vấn đề này đã được điều chỉnh lại Điểm a, khoản 4 Điều 2 Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh. Do đó nội dung khởi kiện của ông Đ yêu cầu xác định lại vị trí đất thửa 81 là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo, chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đ.

Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định về Quyết định số 1822 nhưng không tuyên trong phần quyết định của bản án sơ thẩm với Quyết định số 1822 là có thiếu sót, cần rút khinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Diệp Ngọc P nộp trong thời hạn và có hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 12/10/2015 ông Diệp Ngọc Đ khởi kiện đối với Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND thành phố B là trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2010 và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về phạm vi khởi kiện: Ông Đ khởi kiện Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND thành phố B. Trong quá trình giải quyết khiếu nại UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 1822/QĐ-UBND điều chỉnh khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 1598, đây là Quyết định hành chính có liên quan đến quyết định bị kiện nên Hội đồng xét xử xem xét luôn đối với Quyết định số 1822 theo khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Tòa án sơ thẩm có nhận định với Quyết định số 1822 trong bản án nhưng không tuyên trong phần quyết định của bản án sơ thẩm với Quyết định số 1822 là có thiếu sót, tuy nhiên về nội dung không ảnh hưởng đến yêu cầu khởi kiện, nên cần rút kinh nghiệm.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 862 ngày 14/04/2015 về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1598 nhưng chỉ giải quyết yêu cầu tái định cư, không liên quan đến nội dung khởi kiện yêu cầu xác định lại vị trí đất được bồi thường, nên không phải xem xét với Quyết định số 862.

[4] Về nội dung:

Thửa 60 và 81 là một phần trong tổng diện tích đất bà Nguyễn Thị T (vợ ông Đ) nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Văn T vào năm 1992;

Ngày 02/01/2001 UBND tỉnh B cấp GCNQSD đất cho hộ bà Nguyễn Thị T với diện tích 1.701,6m^2 đất nông nghiệp thuộc thửa số 36, tờ bản đồ số 2 phường P, thị xã B (nay là thửa đất số 81 theo bản đồ thu hồi). Phần diện tích còn lại trong đó thửa số 60 thì chưa được cấp GCNQSD đất, khi Nhà nước thu hồi thửa 60 ông Đ được bồi thường theo vị trí 1 đường loại 3; còn thửa 81 bồi thường vị trí 3 đường loại 3 theo ông Đ là không đúng vì hai thửa là liền khối có 1 mặt tiếp giáp đường H.

Thửa 60 và thửa 81 là liền ranh, liền khối nhưng UBND thành phố B xác định vị trí đất thửa 60 là vị trí 1 đường loại 3 trong khi xác định thửa 81 là vị trí 3 đường loại 3 là không phù hợp với Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2009 và Điều 74, 75 Luật đất đai năm 2013 đều không qui định thửa

đất liền khối phải trong cùng một GCNQSD đất của cùng một chủ sử dụng. Như vậy Điều 8 Quyết định số 50/2013/QĐ- UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh B về việc ban hành bảng giá các loại đất năm 2014 có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 là không phù hợp Điều 14 Nghị định 69/2009; tuy nhiên vấn đề này đã được điều chỉnh lại Điểm a, khoản 4 Điều 2 Quyết định số 26/2016/QĐ- UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh B như sau:

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 8:

"6. Cách xác định giá đất của thửa đất liền kề với nhau của một chủ sử dụng: Đối với những thửa đất liền kề với nhau của cùng một chủ sử dụng đất thì giá đất được tính theo đất liền khối".

Mặc dù Quyết định số 26/2016/QĐ- UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh B có hiệu lực từ ngày 01/9/2016, nhưng vấn đề đất đủ điều kiện bồi thường đã được qui định tại Điều 14 Nghị định 69/2009 và Điều 74, 75 Luật đất đai năm 2013.

[5.] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Đ là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy kháng cáo của ông P về xác định lại vị trí đất thửa 81 là có cơ sở. Chấp nhận kháng cáo của ông P về việc hủy một phần nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1598 ngày 05/5/2014 và nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của UBND thành phố B đối với phần xác định vị trí thửa đất số 81 tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại phường P, thành phố B để bồi thường, hỗ trợ đúng qui định pháp luật.

[5] Về án phí Hành chính sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 thì UBND thành phố B phải nộp 200.000đ. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho người khởi kiện theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08231 ngày 02/11/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, trả lại tạm ứng án phí cho ông P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính 2015.

Áp dụng: Điều 74 Điều 75 Luật đất đai 2013; Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2009 của Chính Phủ;

Căn cứ Khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của ông Diệp Ngọc P, sửa bản án Hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Ngọc Đ (Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông bà Diệp Ngọc P, Diệp Ngọc T, Diệp Túy H, Diệp Ngọc H) hủy một phần nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 và hủy một phần nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Uỷ ban nhân dân thành phố B đối với phần xác định vị trí thửa đất số 81 tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại phường P, thành phố B; Buộc Uỷ ban nhân dân thành phố B bồi thường, hỗ trợ đúng qui định pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm:

Uỷ ban nhân dân thành phố B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Ông Diệp Ngọc Đ (nay là các ông bà Diệp Ngọc P, Diệp Ngọc T, Diệp Túy H, Diệp Ngọc H) không phải nộp, trả lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08231 ngày 02/11/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B cho các ông bà Diệp Ngọc P, Diệp Ngọc T, Diệp Túy H, Diệp Ngọc H.

3. Về án phí phúc thẩm:

Ông Diệp Ngọc P không phải nộp, trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008640 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

4. Các đương sự có quyền yêu cầu thi hành bản án, quyết định theo quy định tại các Điều 309, 311, 312 Luật tố tụng hành chính.

5. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 22/01/2018.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh;
- TAND TP.B;
- VKSND TP.B;
- Chi Cục THADS TP.B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Đức Thiện